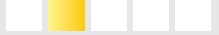


Series NBR

Bánh xe tải nặng

Bọc cao su đàn hồi + lõi sắt/gang

	Độ cứng mặt bánh	 85° ± 5° shore A
	Phạm vi nhiệt độ	 -25°C to +80°C
	Độ di chuyển mượt mà	 Tốt
	Âm lượng	 Rất Tốt
	Bảo vệ mặt sàn	 Rất Tốt



Mặt bánh

Được sản xuất từ cao su đàn hồi chất lượng cao, bánh xe cao su lõi sắt của Dersheng có độ cứng mặt bánh là 85°±5°, tính năng làm việc cực tốt, bảo vệ mặt sàn và có độ chống rung tốt.
Màu sắc: Đen.

Lõi bánh xe

Lõi sắt/gang

Đặc điểm

- Kháng hóa chất, dung môi và ăn mòn
- Nhiệt độ môi trường thích hợp: -25°C~+80°C
- Sử dụng trong điều kiện thông thường, không cần bảo trì



 Mã sản phẩm	 Đường kính bánh xe (D) [mm]	 Bề rộng bánh xe (T2) [mm]	 Tải trọng [kg(lbs)]	 Đường kính trục của ổ lăn Ø(d) [mm]	 Độ dài trục bánh (T1) [mm]	 Mặt bánh	 Ổ lăn
12040404151371	100	37	120kgs (264lbs)	15	34	Bề mặt phẳng	Ổ bi chính xác
12040404151271	100	37	120kgs (264lbs)	17	34		
12040405151271	125	40	150kgs (330lbs)	17	42		
12040406156371	150	40	150kgs (330lbs)	17	42		
12040406186171	150	46	250kgs (551lbs)	17	46		
12040306306171	150	57	250kgs (551lbs)	17	57		
12040408181471	200	44	300kgs (661lbs)	17	50		
12040408181771	200	44	300kgs (661lbs)	20	50		
12040408181571	200	44	300kgs (661lbs)	25	50		
12040408181671	200	46	300kgs (661lbs)	17	46		
12040408286171	200	70	400kgs (881lbs)	17	68		
12040408286271	200	70	400kgs (881lbs)	20	68		
12040408286371	200	70	400kgs (881lbs)	25	68		
12040410206171	250	50	400kgs (881lbs)	17	50	Bề mặt cong	
12040410206371	250	50	400kgs (881lbs)	20	50		
12040410206671	250	50	400kgs (881lbs)	25	50		
12040410256171	250	63	450kgs (992lbs)	17	63		
12040410256271	250	63	450kgs (992lbs)	20	63		
12040410256371	250	63	450kgs (992lbs)	25	63		
12040410286171	254	71	450kgs (992lbs)	17	69		
12040410286271	254	71	450kgs (992lbs)	20	69		
12040410286371	254	71	450kgs (992lbs)	25	69		
12040412606171	302	150	650kgs (1433lbs)	30	150		
12040412606271	302	150	650kgs (1433lbs)	35	150		
12040412406171	304	105	600kgs (1323lbs)	25	106		
12040412406371	304	105	600kgs (1323lbs)	30	106		
12040412406471	304	105	600kgs (1323lbs)	35	106		
12040412206471	306	49	500kgs (1102lbs)	20	51		
12040412206171	306	49	500kgs (1102lbs)	25	51		
12040412301471	300	76	550kgs (1213lbs)	25	74		
12040412306171	300	76	550kgs (1213lbs)	30	74		
12040412306271	300	76	550kgs (1213lbs)	35	74		

